

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 61/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH xây dựng và thương mại H
Địa chỉ: Số 639/3 khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Xuân Đ – sinh năm 1980
Văn bản ủy quyền: 01/2016 ngày 11/01/2016.

Bị đơn: Công ty Cổ phần T

Địa chỉ: lô II, nhóm CN II, KCN T, phường T, quận Tân phú

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chang chia W

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quang B – sinh năm 1971

Văn bản ủy quyền: 20/2016 ngày 16/6/2016.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trương Thị H,
Văn phòng Luật sư Trương Thị H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Shyang Y

Địa chỉ: Lô B1-B12, Lô E1-E12 Khu công nghiệp Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hung Chi S.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại H (Do ông Đoàn Xuân Đ đại diện theo ủy quyền) và Công ty Cổ phần T (Do ông Trần Quang B đại diện theo ủy quyền) cùng thống nhất như sau :

Công ty TNHH xây dựng và thương mại H yêu cầu Công ty CP T trả số tiền bồi thường thiệt hại là 2.600.000.000 đồng theo Hợp đồng kinh tế số 07/HĐKT/2014 ngày 28/3/2014 và Hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/2014 ngày 21/7/2014.

Công ty CP T đồng ý hỗ trợ Công ty TNHH xây dựng và thương mại H số tiền 2.600.000.000 đồng và được căn trừ vào số tiền mà Công ty TNHH xây dựng và thương mại H còn thiếu Công ty CP T là 2.600.000.000 đồng theo Hợp đồng kinh tế số 07/HĐKT/2014 ngày 28/3/2014 và Hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/2014 ngày 21/7/2014.

Công ty TNHH xây dựng và thương mại H và Công ty Cổ phần T đã thi hành xong.

Hai bên thanh lý Hợp đồng kinh tế số 07/HĐKT/2014 ngày 28/3/2014 và Hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/2014 ngày 21/7/2014.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại H phải chịu 21.000.000đồng (Hai mươi một triệu đồng), được trừ vào số tiền 57.064.251đồng (Năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi một đồng) do Công ty TNHH xây dựng và thương mại H tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0025003 ngày 05/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại H số tiền 36.064.251đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi một đồng) theo biên lai thu trên. Hoàn lại cho công ty TNHH xây dựng và thương mại H số tiền 12.003.400đồng (Mười hai triệu không trăm lẻ ba ngàn bốn trăm đồng) theo biên lai thu số 0002116 ngày 01/2/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Công ty Cổ phần T phải chịu 21.000.000đồng (Hai mươi một triệu đồng), được trừ vào số tiền 42.311.203đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm mười một ngàn hai trăm lẻ ba đồng) do Công ty CP T tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0025188 ngày 10/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần T số tiền 21.311.203đồng (Hai mươi một triệu ba trăm mười một ngàn hai trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu trên.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương